

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 28/4/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Thị Huyền và ông Lê Văn Bông**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 06/4/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác T, sinh năm: 1990, tại xã NP, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn QT, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn H; con bà: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 25/6/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh Bắc Ninh xử 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

+ BỊ HẠI: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn QT, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ **NGƯỜI LÀM CHỨNG**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1999 (*có mặt*);
2. Anh Đào Văn N, sinh năm: 1998 (*vắng mặt*);
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 (*vắng mặt*);
4. Anh Lê Văn D, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2021 Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Đ, cùng trú tại thôn QT, xã NP, huyện Thường Xuân cùng với Đào Văn N, trú tại thôn XT, xã NP, rủ nhau đi uống bia tại thị trấn Thường Xuân. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì T, S, N và Đ quay về nhà Đ ở thôn QT, xã NP tiếp tục uống bia. Do Sơn uống say nên có nhờ Đạt giữ hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 36M1-226.14 của S và hẹn Đ sáng ngày hôm sau sẽ quay lại lấy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thấy Sơn say nên T cõng S, còn N đi phía sau đưa Sơn về nhà, trên đường đưa Sơn về nhà do T biết Sơn có gửi lại chiếc xe mô tô ở nhà Đ nên đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của S đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Vì vậy, sau khi đưa S về nhà, T quay lại nhà Đ và nói dối với Đ: “*Mi đưa chìa khóa đây để chú đem xe về cho S*”, Đ trả lời: “*Chú cầm về đi*”, rồi Đ dắt xe đưa cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-226.14 đi về nhà mình. Khi về đến nhà T mở cốp xe thì thấy có giấy đăng ký xe mô tô của S nên T điều khiển xe mô tô đến làng T, xã NÁ, huyện Ngọc Lặc để tìm nơi cầm cố xe.

Đến khoảng 02 giờ ngày 22/11/2021, T đến nhà người quen là anh Quách Công H (hay còn gọi là Cò Mót), ở làng T, xã NÁ, huyện Ngọc Lặc, tại nhà anh H lúc này còn có anh Lê Văn D, trú tại thôn MT, xã Nguyệt Án. T nói với anh H và anh D là đang cần tiền nên nhờ anh H và anh D tìm nơi cầm cố xe mô tô, anh D đồng ý và dẫn T đến gặp Nguyễn Hữu T ở thôn BS, xã KT, huyện Ngọc Lặc để cầm cố xe. Khi đến nhà anh T, thì T tự giới thiệu tên là S muốn vay T ít tiền để làm ăn và để lại chiếc xe mô tô để làm tin. T kiểm tra giấy tờ xe thì thấy giấy tờ xe mang tên S nên đồng ý cho T vay số tiền 12.000.000 đồng, còn T viết giấy vay tiền của anh T, lấy tên người vay là Nguyễn Tấn S. Viết giấy xong T nhận tiền và bàn giao lại xe mô tô và đăng ký xe cho anh T rồi đi về. Số tiền có được do cầm cố xe T trả cho người tên H ở huyện Cẩm T 6.000.000 đồng, còn lại T sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/11/2021, do biết Nguyễn Văn T đã đem cầm cố chiếc xe mô tô của mình nên anh Nguyễn Văn S đã đến Công an xã Ngọc Phụng báo cáo sự việc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh S.

Tại kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân tài sản trên có giá trị là 18.300.000 đồng.

Đối với Lê Văn D có hành vi giúp Nguyễn Văn T tìm nơi cầm cố xe mô tô và Nguyễn Hữu T nhận cầm cố chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn T, do anh D và anh T không biết chiếc xe mô tô trên do T lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D và anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn S đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36M1-226.14. Anh S không yêu cầu Nguyễn Văn T phải bồi thường gì

thêm. Nguyễn Văn T chưa trả số tiền 12.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hữu T, anh T có đơn không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 36M1-226.14, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn S.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT- VKSTX ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt: Nguyễn Văn T từ 13 (mười ba) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 21/11/2021, tại thôn QT, xã NP, huyện Thường Xuân, lợi dụng mối quan hệ quen biết Nguyễn Văn T đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 36M1-226.14 do Nguyễn Văn Đ quản lý (chủ sở hữu là Nguyễn Văn S), đem đi cầm cố cho Nguyễn Hữu T vay số tiền 12.000.000đồng. Chiếc xe mô tô trên giá trị là 18.300.000đồng.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu nên áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Văn T không có việc làm ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[7]. *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được HĐXX chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Văn T (T) phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T (tên gọi khác T) phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T (T) 14 (mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2022); Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;

- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu HSVA.*

Lê Thị Tâm